

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 8 - 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Xuân Ánh.
2. Ông Nguyễn Công Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 2 Đông, thôn T1, xã B, huyện B1, tỉnh Q, có mặt.

Bị đơn: Anh **Đặng Thanh T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đội 4, thôn T3, xã T4, huyện S, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 10/10/2020, tại các văn bản tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Thanh T đến với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T4 ngày 06/12/2011, trong thời gian đầu sống chung vợ chồng chị làm ăn ổn định, cùng nhau xây dựng hạnh phúc

gia đình, chồng chị làm sơn nước, chị làm công nhân Visip Q, bản thân chị đi làm sáng đi chiều về, chị luôn có trách nhiệm với gia đình, còn anh T đi làm sơn nước khi về đến nhà là say rượu, việc nhà không có trách nhiệm, thường hay gây chuyện và đánh chị nhiều lần, sự việc này đã kéo dài nhiều năm nay, nhưng chị vì chữ gia đình và con nên chị vẫn cam chịu, khi cháu Bảo T5 đủ tuổi đi học lớp mầm non, chị phải đưa về quê chị tại xã B, huyện B1, Q, về ở chung với bà nội của chị để nhờ hỗ trợ chăm sóc của bà cho con, còn chị vẫn về ở với gia đình, đến khi sinh được cháu thứ hai Đặng Ngọc Minh T6, chồng chị anh T vẫn chứng nào tật nấy, mỗi khi đi làm về tinh thần không ổn định, thường xuyên say rượu, không có trách nhiệm với vợ con. Khi chị sinh con thứ hai vào năm 2017 chị phải về nhà bà nội của chị để nhờ nội giúp đỡ khi chị sinh con, kể từ đó chị và anh T sống ly thân, chị về phía mẹ đẻ chị ở vì có sự hỗ trợ của cha mẹ chị, có nhà ở ổn định để chị chăm sóc các con.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung:

+ Đặng Ngọc Bảo T5, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2012

+ Đặng Ngọc Minh T6, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Khi làm đơn khởi kiện thì hai con đang ở với chị Đ, nên chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 2 con, không yêu cầu anh Đặng Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Bản trình bày ngày 01/7/2021 và tại phiên tòa chị Đ trình bày: Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T5, còn anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T6, nên chị thỏa thuận khi ly hôn giao cháu T5 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu T6 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn: Anh Đặng Thanh T, vắng mặt, không có bản trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã giao Thông báo thụ lý vụ án cho anh Đặng Thanh T nhận, nhưng anh T không viết bản tự khai. Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành giao hợp lệ cho anh T theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng anh T không chấp hành, nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa được mở vào ngày 30/7/2021, đã giao giấy triệu tập hợp lệ cho anh T, anh T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, 233, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 17/8/2021 và đã giao

giấy triệu tập cho anh T theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 17/8/2021 anh T vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc Đ và anh Đặng Thanh T kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T4, huyện S vào ngày 06/12/2011. Anh T và chị Đ là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn.

Xét thấy: Trong quá trình chung sống, anh T đi làm về là say rượu, việc nhà không có trách nhiệm, nên từ năm 2017 khi sinh cháu T6 chị đã về phía mẹ đẻ chị ở xã B, huyện B1, từ đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, anh T không có trách nhiệm với vợ con. Khi Tòa án giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình, chứng tỏ anh không có thiện chí để Tòa án hòa giải cho gia đình anh đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị Đ đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc Đ, cho chị Đ ly hôn với anh Đặng Thanh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 đứa con chung:

- + Đặng Ngọc Bảo T5, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2012
- + Đặng Ngọc Minh T6, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Xét thấy: Hiện nay cháu T5 đang ở với chị Đ và có đơn nguyện vọng xin được với chị Đ, cháu T6 hiện nay đang ở với anh T, vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Đ: Giao cháu T5 cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T6 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.6] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 147; 227; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc Đ: Chị Huỳnh Thị Ngọc Đ và anh Đặng Thanh T ly hôn.

+ **Về con chung:** Có 02 con chung:

- Đặng Ngọc Bảo T5, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2012

- Đặng Ngọc Minh T6, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Giao cháu Đặng Ngọc Bảo T5 cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Ngọc Minh T6 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ **Về án phí:** Chị Huỳnh Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000,đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp là 300.000,đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006202 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

+ **Kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Trà;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Đường sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ